



CÔNG TY CỔ PHẦN HƠI KỸ NGHỆ QUE HÀN

(Mã chứng khoán: SVG)



DỰ THẢO/DRAFT

**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN HƠI KỸ NGHỆ QUE HÀN
*CHARTER OF ORGANIZATION AND OPERATION
INDUSTRIAL GAS AND WELDING ELECTRODE
JOINT STOCK COMPANY***

June 20, 2026

MỤC LỤC

TABLE OF CONTENTS

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ/ DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER.....	6
Điều 1/ Article 1. Giải thích thuật ngữ/ Interpretation of Terms.....	6
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY/ NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, OPERATING TERM, AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY.....	7
Điều 2/ Article 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty./ Name, Form, Head Office, Branches, Representative Offices, Business Locations, and Operating Term of the Company.....	7
Điều 3/ Article 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty/ Legal Representative of the Company.....	9
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/ OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS, AND OPERATIONS OF THE COMPANY.....	11
Điều 4/ Article 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty/ Objectives of the Company's Operations.	11
Điều 5/ Article 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty/ Scope of Business and Operations of the Company	14
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP/ CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS.....	14
Điều 6/ Article 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập/ Charter Capital, Shares, Founding Shareholders.....	14
Điều 7/ Article 7. Chứng nhận cổ phiếu/ Share Certificate.....	16
Điều 8/ Article 8. Chứng chỉ chứng khoán khác/ Other Securities Certificates	16
Điều 9/ Article 9. Chuyển nhượng cổ phần/ Transfer of Shares	16
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT/ ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE, AND CONTROL	17
Điều 10/ Article 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát/ Organizational Structure, Governance, and Control.....	17
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/ SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS.....	17
Điều 11/ Article 11. Quyền của cổ đông/ Rights of Shareholders.....	17
Điều 12/ Article 12. Nghĩa vụ của cổ đông/ Obligations of Shareholders	20
Điều 13/ Article 13. Đại hội đồng cổ đông/ General Meeting of Shareholders	21
Điều 14/ Article 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông/ Rights and Obligations of the General Meeting of Shareholders.....	24

Điều 15/ Article 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông/ Authorization to Attend the General Meeting of Shareholders.....	27
Điều 17/ Article 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông/ Convening Meetings, Meeting Agenda, and Notice of the General Meeting of Shareholders.....	30
Điều 18/ Article 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông/ Conditions for Conducting the General Meeting of Shareholders.....	32
Điều 19/ Article 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/ Procedures for Conducting Meetings and Voting at the General Meeting of Shareholders.....	33
Điều 20/ Article 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua/ Conditions for Resolutions of the General Meeting of Shareholders to be Passed	36
Điều 21/ Article 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/ Authority and Procedures for Collecting Shareholders' Written Opinions to Pass Resolutions of the General Meeting of Shareholders.....	38
Điều 22/ Article 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông/ Resolutions, Minutes of the General Meeting of Shareholders.....	41
Điều 23/ Article 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/ Request to Cancel Resolutions of the General Meeting of Shareholders	43
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ BOARD OF DIRECTORS	44
Điều 24/ Article 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị/ Candidacy and Nomination of Members of the Board of Directors	44
Điều 25/ Article 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị/ Composition and Term of Members of the Board of Directors.....	46
Điều 26/ Article 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị/ Rights and Obligations of the Board of Directors.....	46
Điều 27/ Article 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị/ Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Members of the Board of Directors.....	49
Điều 28/ Article 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị/ Chairman of the Board of Directors	50
Điều 29/ Article 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị/ Meetings of the Board of Directors.....	51
Điều 30/ Article 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ Sub-Committees of the Board of Directors	54
Điều 31/ Article 31. Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký Công ty/ Person in Charge of Corporate Governance, Company Secretary	54
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC/ GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES.....	56
Điều 32/ Article 32. Tổ chức bộ máy quản lý/ Management Apparatus Organization	56
Điều 33/ Article 33. Người điều hành Công ty/ Company Executives	56
Điều 34./ Article 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc/ Appointment, Relief from Duty, Rights and Obligations of the General Director	57
IX. BAN KIỂM SOÁT/ BOARD OF SUPERVISORS.....	58

Điều 35/ Article 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên)/ Candidacy and Nomination of Members of the Board of Supervisors (Supervisors)	58
Điều 36/ Article 36. Thành phần Ban Kiểm soát/ Composition of the Board of Supervisors.....	59
Điều 37/ Article 37. Trưởng ban Kiểm soát/ Head of the Board of Supervisors	60
Điều 38/ Article 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát/ Rights and Obligations of the Board of Supervisors	60
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC/ RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS, GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVES.....	62
Điều 41/ Article 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi/ Responsibility for Honesty and Avoiding Conflicts of Interest	63
Điều 42/ Article 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường/ Responsibility for Damages and Compensation	65
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY/ RIGHT TO INSPECT BOOKS AND RECORDS OF THE COMPANY.....	65
Điều 43/ Article 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ/ Right to Inspect Books and Records.....	65
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN/ EMPLOYEES AND TRADE UNION.....	67
Điều 44/ Article 44. Công nhân viên và công đoàn/ Employees and Trade Union.....	67
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN/ PROFIT DISTRIBUTION.....	67
Điều 45/ Article 45. Phân phối lợi nhuận/ Profit Distribution.....	67
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN/ BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR, AND ACCOUNTING REGIME.....	68
Điều 46/ Article 46. Tài khoản ngân hàng/ Bank Accounts	68
Điều 47/ Article 47. Năm tài chính/ Fiscal Year	69
Điều 49/ Article 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý/ Annual, Semi-Annual, and Quarterly Financial Statements	69
Điều 50/ Article 50. Báo cáo thường niên/ Annual Report	70
XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY/ COMPANY AUDIT.....	70
Điều 51/ Article 51. Kiểm toán/ Audit	70
XVII. DẤU CỦA CÔNG TY/ COMPANY SEAL	70
Điều 52/ Article 52. Dấu của Công ty/ Company Seal.....	70
XVII. GIẢI THỂ CÔNG TY/ COMPANY DISSOLUTION.....	71
Điều 53/ Article 53. Giải thể Công ty/ Company Dissolution.....	71
Điều 54/ Article 54. Thanh lý/ Liquidation	71
XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ/ INTERNAL DISPUTE RESOLUTION.....	72

Điều 55/ Article 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ/ Internal Dispute Resolution	72
<i>XIX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ/ SUPPLEMENTS AND AMENDMENTS TO THE CHARTER</i>	
.....	73
Điều 56/ Article 56. Điều lệ công ty/ Company Charter	73
<i>XX. NGÀY HIỆU LỰC/ EFFECTIVE DATE.....</i>	73
Điều 57/ Article 57. Ngày hiệu lực/ Effective Date	73

PHẦN MỞ ĐẦU

FORWARD

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số /NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 6 năm 2026 của Công ty Cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn./ *This Charter is adopted pursuant to Resolution No. /NQ-ĐHĐCĐ dated 20 June, 2026 of Industrial Gas and Welding Electrode Joint Stock Company.*

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ/ *DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER.*

Điều 1/ *Article 1. Giải thích thuật ngữ/ Interpretation of Terms*

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau/ *In this Charter, the terms below are construed as follows:*

a) “Vốn điều lệ” là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;/ *“Charter capital” is the total par value of shares sold or registered for purchase upon the establishment of the Joint Stock Company as prescribed in Article 6 of this Charter;*

b) “Vốn có quyền biểu quyết” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;/ *“Voting capital” is the share capital whereby the owner has the right to vote on matters under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;*

c) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;/ *“Enterprise Law” is the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;*

d) “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;/ *“Securities Law” is the Securities Law No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;*

e) “Việt Nam” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;/ *“Vietnam” is the Socialist Republic of Vietnam;*

f) “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp “công ty cổ phần” lần đầu;/ *“Establishment Date” is the date the Company is first issued the Enterprise Registration Certificate for a “joint stock company”;*

g) “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty;/ *“Business Operator” means the General Director, Deputy General Director, and Chief Accountant of the Company;*

h) “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty;/ *“Business Manager” means the company manager, including the*

Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, General Director, Deputy General Director, and Chief Accountant of the Company;

i) “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;/ *“Related Person” is an individual or organization as defined in Clause 23, Article 4 of the Enterprise Law and Clause 46, Article 4 of the Securities Law;*

j) “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;/ *“Shareholder” is an individual or organization owning at least one share of a joint stock company;*

k) “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại Khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;/ *“Major Shareholder” is a shareholder as defined in Clause 18, Article 4 of the Securities Law;*

l) “Thời hạn hoạt động” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;/ *“Operating Term” is the operating term of the Company as prescribed in Article 2 of this Charter;*

m) “Sở Giao dịch Chứng khoán” là Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các Công ty con;/ *“Stock Exchange” means the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries;*

n) “Công ty” là Công ty Cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn./ *“Company” is Industrial Gas and Welding Electrode Joint Stock Company.*

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế./ *In this Charter, references to one or more regulations or other documents include amendments, supplements, or replacement documents.*

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này./ *The headings (Sections, Articles of this Charter) are used for convenience of understanding the content and do not affect the content of this Charter.*

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY/ NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, OPERATING TERM, AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY.

Điều 2/ Article 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty./ Name, Form, Head Office, Branches, Representative Offices, Business Locations, and Operating Term of the Company.

1. Tên Công ty/ *Company Name:*

– Tên Công ty viết bằng tiếng Việt/ *Company name written in Vietnamese:*

CÔNG TY CỔ PHẦN HƠI KỸ NGHỆ QUE HÀN

- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh/ *Company name written in English:*

INDUSTRIAL GAS AND WELDING ELECTRODE JOINT STOCK COMPANY/ INDUSTRIAL GAS AND WELDING ELECTRODE JOINT STOCK COMPANY

- Tên Công ty viết tắt/tên giao dịch/*Abbreviated name/trading name:* **SOVIGAZ**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam./ *The Company is a joint stock company with legal entity status in accordance with the current laws of Vietnam.*

3. Trụ sở đăng ký của Công ty/ *Registered Head Office of the Company:*

– Địa chỉ trụ sở chính/ *Address of the head office:* 1-3, Nguyễn Trường Tộ, Phường Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh./ *1-3, Nguyen Truong To, Xom Chieu Ward, Ho Chi Minh City.*

- Điện thoại/ *Phone:* (84-28) 39400266 - 38260674 – 38262748

- Fax: (84 - 28) 39400942

- Email: info@sovigaz.com.vn

- Website: sovigaz.com.vn

- Biểu tượng (Logo)/ *Logo (Logo):*



Trong trường hợp Công ty thay đổi các thông tin nêu trên về điện thoại, fax, e-mail, website, các nội dung đó sẽ được tự động cập nhật trong Điều lệ này./ *In case the Company changes the above information regarding phone, fax, email, website, these contents will be automatically updated in this Charter*

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép./ *The Company may establish branches and representative offices in the business area to achieve the Company's operational goals in accordance with the decisions of the Board of Directors and within the limits of the law.*

5. Thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập./ *The operating term of the Company is indefinite from the date of establishment.*

6. Hiện tại, Công ty có 8 Chi nhánh như sau/ *Currently, the Company has 8 branches as follows:*

– Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Que hàn Bình Dương/ *Binh Duong Industrial Gas and Welding Electrode Enterprise.*

Ô 04, Lô A, Đường số 1, Khu Công nghiệp Đồng An, Phường Bình Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh – ĐT: 0274 – 3783380/ Lot 04, Block A, Street No. 1, Dong An Industrial Park, Binh Hoa Ward, Ho Chi Minh City - Phone: 0274 – 3783380.

– Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Biên Hòa./ *Bien Hoa Industrial Gas Enterprise.*

Đường số 2, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường Trần Biên, Tỉnh Đồng Nai – ĐT: 0251 – 3836211/ Street No. 2, Bien Hoa 1 Industrial Park, Tran Bien Ward, Dong Nai Province Phone: 0251 – 3836211.

– Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Nha Trang./ *Nha Trang Industrial Gas Enterprise.*

Lô A40, A41 Cụm Công nghiệp Diên Phú, Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hòa – ĐT: 0258 – 770085/ Lots A40 and A41, Dien Phu Industrial Cluster, Dien Dien Commune, Khanh Hoa Province – Phone: 0258 – 770085.

– Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Cần Thơ./ *Can Tho Industrial Gas Enterprise.*

Đường trục chính, KCN Trà Nóc, Phường Thới An Đông, Thành Phố Cần Thơ – ĐT: 0292 – 3744060./ Main Road, Tra Noc Industrial Park, Thoi An Dong Ward, Can Tho City – Phone: 0292 – 3744060.

– Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Hải Phòng./ *Hai Phong Industrial Gas Enterprise.*

Tổ dân phố Quyết Thành, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hải Phòng – ĐT: 0225 – 3850132./ *Quyết Thanh Residential Quarter, Bach Dang Ward, Hai Phong City* – Phone: 0225 – 3850132.

– Xí nghiệp Que hàn điện Khánh Hội/ *Khanh Hoi Welding Electrode Enterprise.*

Khu Công nghiệp Nhứt Chánh, Huyện Bến Lức, Long An - ĐT: 0272 3637684./ Lot C4, Street No. 1, Nhut Chanh Industrial Park, Binh Duc Commune, Tay Ninh Province - Phone: 0272 3637684.

– Nhà máy Đất đèn và Hóa chất Trảng Kênh./ *Trang Kanh Lime and Chemical Plant.*

Tổ dân phố Quyết Thành, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hải Phòng – ĐT: 0225 – 3875146/ *Quyết Thanh Residential Quarter, Bach Dang Ward, Hai Phong City* – Phone: 0225 – 3875146.

– Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Phan Rang / *Phan Rang Industrial Gas Enterprise* – Phone: 0259 – 3750101.

Quốc lộ 1A, Thôn Tân Sơn 2, Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa – ĐT: 0259 – 3750101/ *Phuoc Nam Industrial Park, Phuoc Nam Commune, Thuan Nam District, Ninh Thuan Province* – Phone: 0259 - 3750101.

Điều 3/ Article 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty/ Legal Representative of the Company.

1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật. Người đại diện pháp luật của Công ty là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty hoặc Tổng giám đốc/ The Company shall have

one (01) legal representative. The legal representative of the Company is the Chairman of the Board of Directors or the General Director.

2. Người đại diện theo pháp luật của công ty là cá nhân đại diện cho công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của công ty, đại diện cho công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành./ *The legal representative of the company is an individual representing the company to exercise the rights and obligations arising from the company's transactions, representing the company as a plaintiff, defendant, and person with related rights and obligations before the Arbitration or Court. The responsibilities of the legal representative are implemented in accordance with Article 13 of the Enterprise Law and other rights and obligations as prescribed by the current law.*

3. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật/ *Rights and obligations of the legal representative:*

a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty./ *Exercise the assigned rights and obligations honestly, carefully, and to the best of their ability to ensure the legitimate interests of the Company.*

b) Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác./ *Be loyal to the Company's interests; not abuse their position and use information, secrets, business opportunities, and other assets of the Company for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals.*

c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác./ *Promptly, fully, and accurately notify the Company that the representative and their related persons are the owner or have controlling shares or capital contributions in other enterprises.*

d) Chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều này./ *Be personally responsible for damages to the Company due to violations of the obligations specified in this Article.*

4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam./ *The legal representative of the Company must reside in Vietnam; and must authorize another person in writing to exercise the rights and obligations of the legal representative at the Company when leaving Vietnam.*

5. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của công ty chưa trở lại Việt Nam và không ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực

hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty trở lại làm việc, hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác thay thế./ *In case the authorization period expires and the legal representative of the company has not returned to Vietnam and has not authorized another person, the authorized person continues to exercise the rights and obligations of the legal representative of the company until the legal representative returns to work, or until the Board of Directors decides to appoint another person to replace them.*

Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị sẽ cử người thay thế./ *In case of absence from Vietnam for more than 30 days without authorizing another person to perform the rights and duties of the legal representative of the Company, the Board of Directors will appoint a replacement.*

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/ OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS, AND OPERATIONS OF THE COMPANY

Điều 4/ Article 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty/ Objectives of the Company's Operations.

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty/ *Business lines of the Company:*

TT NO	Tên ngành Business Line	Mã ngành Industry Code
1	Sản xuất hóa chất cơ bản/ <i>Production of basic chemicals</i> Chi tiết: Sản xuất các loại khí công nghiệp, khí y tế, đất đèn, các loại bột nhẹ (CaCO ₃) và các loại sản phẩm chế biến từ đất đèn./ <i>Details: Production of industrial gases, medical gases, acetylene, light powders (CaCO₃) and products processed from acetylene.</i>	2011
2	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu/ <i>Other uncategorized production</i> Chi tiết: Sản xuất que hàn điện./ <i>Details: Production of welding electrodes.</i>	3290
3	Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn/ <i>Repair and maintenance of fabricated metal products.</i> Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, kiểm tra các loại bình chứa khí công nghiệp./ <i>Details: Repair and inspection services for industrial gas cylinders.</i>	3311
4	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp/ <i>Installation of industrial machinery and equipment.</i> Chi tiết: Dịch vụ lắp đặt và cung cấp các thiết bị, dây chuyên sử dụng khí công nghiệp, khí y tế. Lắp đặt và cung cấp các thiết bị sử dụng khí phục vụ y tế. Lắp đặt, bảo dưỡng, kiểm	3320

	tra, sửa chữa hệ thống đường ống dẫn dùng trong phòng cháy chữa cháy./ <i>Details: Installation and supply services for industrial and medical gas equipment and lines. Installation and supply of gas-using equipment for medical purposes. Installation, maintenance, inspection, and repair of pipelines used in fire prevention and fighting.</i>	
5	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ/ <i>Road transport of goods</i>	4933
6	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu/ <i>Other specialized wholesale not elsewhere classified</i> Chi tiết: Mua bán vật tư, phụ tùng phục vụ chuyên ngành khí công nghiệp và que hàn điện. Mua bán các loại khí công nghiệp, khí y tế, đất đèn, các loại bột nhẹ (CaCO_3) và các loại sản phẩm chế biến từ đất đèn. Bán buôn hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp. Bán buôn hóa chất trong lĩnh vực phụ gia thực phẩm/ <i>Details: Wholesale of materials and spare parts for industrial gas and welding electrode specialized industries. Wholesale of industrial gases, medical gases, calcium carbide, light powders (CaCO_3) and processed products from calcium carbide. Wholesale of chemicals in the industrial sector. Wholesale of chemicals in the food additives sector.</i>	4679
7	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao/ <i>Manufacture of cement, lime, and plaster</i> Chi tiết: Sản xuất vôi/ <i>Details: Manufacture of lime</i>	2394
8	Bốc xếp hàng hóa/ <i>Cargo handling</i>	5224
9	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan/ <i>Wholesale of solid, liquid, gaseous fuels and related products.</i> Chi tiết: Kinh doanh khí đốt (khí dầu mỏ hóa lỏng – LPG, khí thiên nhiên nén – CNG, khí thiên nhiên hóa lỏng – LNG); Biomass và các chế phẩm liên quan; Propane. Buôn bán dầu nhờn, mỡ bôi trơn, nguyên liệu hóa dầu, sản phẩm hóa dầu (trừ dầu nhớt cặn)/ <i>Details: Trading in gas (Liquefied Petroleum Gas – LPG, Compressed Natural Gas – CNG, Liquefied Natural Gas – LNG); Biomass and related preparations; Propane. Trading in lubricating oils, lubricating greases, petrochemical feedstocks, petrochemical products (excluding waste lubricating oils).</i>	4671
10	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ)/ <i>Retail of other new goods (except motor vehicles, motorcycles, motorbikes, and auxiliary parts)</i> Chi tiết: Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG. Bán lẻ than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh/ <i>Details: Retail of Liquefied Petroleum Gas (LPG).</i>	4773

	<i>Retail of household fuel charcoal in specialized stores.</i>	
11	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống/ <i>Manufacture of gas; distribution of gaseous fuels through pipelines.</i> Chi tiết: Dịch vụ phân phối và cung cấp nhiên liệu khí thông qua hệ thống đường ống/ <i>Details: Distribution and supply services of gaseous fuels through a pipeline system.</i>	3520
12	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị/ <i>Repair and maintenance of machinery and equipment</i> Chi tiết: Cung cấp các dịch vụ, cải tạo, bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt các thiết bị chuyển đổi cho các phương tiện sử dụng nhiên liệu khí đốt CNG, LNG, LPG, Biomass/ <i>Details: Provision of services, modification, maintenance, repair, and installation of conversion equipment for vehicles using CNG, LNG, LPG, Biomass gas fuels.</i>	3312
13	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê/ <i>Real estate business, land use rights under ownership, use rights or leased</i> Chi tiết: Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở/ <i>Details: Leasing, operating, and managing non-residential buildings and land.</i>	6810
14	Kiểm tra, phân tích kỹ thuật/ <i>Technical testing and analysis</i> Chi tiết: Kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động/ <i>Details: Technical inspection of labor safety for machinery, equipment, and materials subject to strict labor safety requirements.</i>	7120
15	Các ngành nghề kinh doanh khác không bị pháp luật cấm/ <i>Other business lines not prohibited by law</i>	

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty/ *Objectives of the Company's operations:*

a) Bảo toàn, phát triển vốn đầu tư của cổ đông/ *Preserving and developing shareholders' invested capital;*

b) Bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, Công ty, cổ đông và người lao động/ *Ensuring harmonious benefits for the State, the Company, shareholders, and employees;*

c) Xây dựng và giữ vững thương hiệu, đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà Công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc/ *Building and maintaining the brand, while expanding and developing synchronously other areas of operation in which the Company has advantages, creating a foundation for stable, long-term, and sustainable development;*

d) Góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của doanh nghiệp, tạo động lực mạnh mẽ và cơ chế quản lý năng động cho Công ty/ *Making an important contribution to improving the efficiency and competitiveness of the enterprise, creating a strong driving force and dynamic management mechanism for the Company;*

e) Huy động vốn của các cá nhân, tổ chức để đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển doanh nghiệp/ *Mobilizing capital from individuals and organizations to invest in technological innovation and business development;*

f) Từng bước mở rộng thị trường, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước/ *Gradually expanding the market, promoting business operations, creating jobs and income for employees, ensuring legitimate rights for shareholders, and fulfilling obligations to the State;*

g) Trở thành công ty đẳng cấp quốc tế; phát triển bền vững; đem lại nhiều lợi ích cho xã hội./ *Becoming an international-standard company; developing sustainably; bringing many benefits to society.*

Điều 5/ Article 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty/ Scope of Business and Operations of the Company

1. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia./ *The Company is allowed to conduct business operations in the industries and trades specified in this Charter that have been registered, notified of changes in registered content to the business registration authority, and announced on the National Business Registration Information Portal.*

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật Đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan./ *The Company may conduct business operations in other fields permitted by law and approved by the General Meeting of Shareholders. In case the Company engages in conditional business lines, the Company must meet the business conditions as prescribed by the Investment Law and relevant specialized laws.*

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP/ CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS

Điều 6/ Article 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập/ Charter Capital, Shares, Founding Shareholders

1. Vốn điều lệ của Công ty là **293.500.000.000** đồng (Hai trăm chín mươi ba tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn)./ *The charter capital of the Company is 293,500,000,000 VND (Two hundred ninety-three billion, five hundred million Vietnamese Dong).*

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **29.350.000** cổ phần (Hai mươi chín triệu ba trăm năm mươi ngàn cổ phần) với mệnh giá là **10.000** đồng/cổ phần (Mười nghìn đồng chẵn)./ *The total charter capital of the Company is divided into 29,350,000 shares (Twenty-nine million three hundred fifty thousand shares) with a par value of 10,000 dong/share (Ten thousand Vietnamese Dong).*

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật./ *The Company may increase its charter capital when approved by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.*

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm toàn bộ là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông phổ thông được quy định tại Điều 11 và Điều 12 Điều lệ này./ *The shares of the Company on the date of adoption of this Charter are all common shares.*

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật./ *The Company may issue other types of preferred shares after obtaining approval from the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.*

5. Công ty không có cổ đông sáng lập./ *The Company has no founding shareholders.*

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật chứng khoán có quy định khác./ *Common shares must be offered for sale to existing shareholders in proportion to their ownership ratio of common shares in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. The number of shares that shareholders do not register to buy will be decided by the Board of Directors of the Company. The Board of Directors may distribute those shares to shareholders and others under conditions no more favorable than those offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders or securities law stipulates otherwise.*

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành./ *The Company may buy back shares it has issued in the manner prescribed in this Charter and current law.*

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật./ *The Company may issue other types of securities as prescribed by law.*

Điều 7/ Article 7. Chứng nhận cổ phiếu/ Share Certificate

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu./ *Shareholders of the Company are issued share certificates corresponding to the number and type of shares owned.*

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp./ *A share is a type of security that confirms the ownership rights and legitimate interests of the owner to a portion of the issued organization's share capital. The share certificate must have all the contents as prescribed in Clause 1, Article 121 of the Enterprise Law.*

3. Trong thời hạn **30** ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn **30** ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu./ *Within 30 days from the date of submitting a complete dossier requesting the transfer of share ownership as prescribed by the Company or within 30 days from the date of full payment for purchased shares as specified in the Company's share issuance plan (or another deadline as specified in the issuance terms), the owner of the shares is issued a share certificate. The shareholder is not required to pay the Company for the cost of printing the share certificate.*

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị huỷ hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây/ *In case the share certificate is lost, damaged, or destroyed in any other form, the shareholder is re-issued a share certificate by the Company at the shareholder's request. The shareholder's request must include the following:*

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị huỷ hoại dưới hình thức khác/ *Information about the lost, damaged, or destroyed share certificate;*

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới/ *Commitment to take responsibility for disputes arising from the re-issuance of the new share certificate.*

Điều 8/ Article 8. Chứng chỉ chứng khoán khác/ Other Securities Certificates

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty./ *Bonds or other securities certificates of the Company issued must bear the signature of the legal representative and the Company's seal.*

Điều 9/ Article 9. Chuyển nhượng cổ phần/ Transfer of Shares

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển

nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán./ *All shares are freely transferable unless otherwise stipulated by this Charter and the law. Shares registered for trading on the stock exchange are transferred in accordance with the provisions of law on securities and the stock market.*

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật./ *Shares that have not been fully paid are not allowed to be transferred and enjoy related benefits such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued to increase share capital from equity, the right to buy new shares offered, and other benefits as prescribed by law.*

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT/ ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE, AND CONTROL

Điều 10/ Article 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát/ Organizational Structure, Governance, and Control

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm/ *The Company's management, governance, and control structure includes:*

1. Đại hội đồng cổ đông/ *General Meeting of Shareholders;*
2. Hội đồng quản trị/ *Board of Directors;*
3. Ban kiểm soát/ *Board of Supervisors;*
4. Tổng giám đốc/ *General Director.*

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/ SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Điều 11/ Article 11. Quyền của cổ đông/ Rights of Shareholders

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau/ *Common shareholders have the following rights:*

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết/ *To attend, speak, and vote directly at General Meeting of Shareholders meetings or through authorized representatives or other forms as prescribed by the company's Charter and the law. Each common share has one vote;*

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ *To receive dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;*

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty/ *To have priority in buying new shares in proportion to each shareholder's ownership ratio of common shares in the Company;*

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan/ *To freely transfer their shares to others, except in the cases specified in Clause 3, Article 120, Clause 1, Article 127 of the Enterprise Law and other relevant legal provisions;*

e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình/ *To review, inspect, and extract information about names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request correction of inaccurate information about themselves;*

f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông/ *To review, inspect, extract, or copy the Company's Charter, minutes of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;*

g) Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty/ *When the company dissolves or goes bankrupt, to receive a part of the remaining assets in proportion to their ownership ratio of shares in the Company;*

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp/ *To request the Company to buy back shares in the cases specified in Article 132 of the Enterprise Law;*

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau/ *To be treated equally. Each share of the same type gives the owning shareholder equal rights, obligations, and benefits;*

j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật/ *To have full access to periodic and extraordinary*

k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, huỷ bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp/ *To have their legitimate rights and interests protected; to request the suspension or cancellation of resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors as prescribed by the Enterprise Law;*

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này./ *Other rights as prescribed by law and this Charter*

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ **[05%]** tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau/ *Shareholders or groups of shareholders owning from [05%] of the total number of common shares or more have the following rights:*

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;/ *To request the Board of Directors to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders in*

accordance with the provisions of Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Enterprise Law;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty; *To review, inspect, and extract minutes and resolutions, decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Board of Supervisors, contracts, transactions that must be approved by the Board of Directors, and other documents, except for documents related to trade secrets and business secrets of the company;*

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; *To request the Board of Supervisors to inspect specific issues related to the management and administration of the Company's operations when deemed necessary. The request must be in writing and include the following: full name, contact address, nationality, legal document number of the individual for shareholders who are individuals; name, enterprise code or legal document number of the organization, head office address for shareholders who are organizations; number of shares and time of share registration of each shareholder, total number of shares of the group of shareholders and ownership ratio in the total number of shares of the Company; issues to be inspected, purpose of inspection;*

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp; *To propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and sent to the Company no later than [03 days] working days before the opening date. The proposal must clearly state the shareholder's name, the number of shares of each type of the shareholder, and the issues proposed to be included in the meeting agenda;*

e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. *Other rights as prescribed by law and the company's Charter*

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [10%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện như sau/ *Shareholders or groups of shareholders owning from [10%] of the total number of common shares or more have the right to nominate candidates for the Board of Directors and the Board of Supervisors. The nomination of*

candidates for the Board of Directors and the Board of Supervisors is carried out as follows

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông/ *Common shareholders form a group to nominate candidates for the Board of Directors and the Board of Supervisors and must notify the attending shareholders before the opening of the General Meeting of Shareholders;*

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử./ *Based on the number of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors, shareholders or groups of shareholders specified in this clause are entitled to nominate one or several people as candidates for the Board of Directors and the Board of Supervisors as decided by the General Meeting of Shareholders. In case the number of candidates nominated by shareholders or groups of shareholders is lower than the number of candidates they are entitled to nominate as decided by the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates are nominated by the Board of Directors, the Board of Supervisors, and other shareholders.*

Điều 12/ Article 12. Nghĩa vụ của cổ đông/ Obligations of Shareholders

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau/ *Common shareholders have the following obligations:*

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua/ *To pay in full and on time the number of shares committed to purchase.*

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra./ *Not to withdraw contributed capital in the form of common shares from the Company in any form, except in cases where the Company or another person buys back the shares. In case a shareholder withdraws part or all of the contributed share capital contrary to the provisions of this clause, that shareholder and the person with related interests in the Company must jointly be responsible for the debts and other property obligations of the Company within the scope of the withdrawn share value and the damages caused.*

3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty/ *To comply with the Company's Charter and internal management regulations of the Company.*

4. Chấp hành Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị./

To implement the Resolutions and Decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

5. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác./ *To keep confidential the information provided by the company as prescribed in the company's Charter and the law; only use the information provided to exercise and protect their legitimate rights and interests; it is strictly forbidden to distribute or copy and send information provided by the company to other organizations and individuals.*

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau/ *To attend the General Meeting of Shareholders and exercise voting/election rights through the following forms:*

a) Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp/ *Attending and voting/electing directly at the meeting;*

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp/ *Authorizing other individuals or organizations to attend and vote/elect at the meeting;*

c) Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác/ *Attending and voting/electing through online conferences, electronic voting, or other electronic forms;*

d) Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử./ *Sending voting/election ballots to the meeting by mail, fax, or email.*

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây/ *To be personally responsible when acting on behalf of the Company in any form to commit one of the following acts:*

a) Vi phạm pháp luật/ *Violating the law;*

b) Tiến hành kinh doanh và giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác/ *Conducting business and other transactions for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals;*

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty./ *Paying debts that are not due before financial risks to the Company.*

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành./ *To fulfill other obligations as prescribed by current law.*

Điều 13/ Article 13. Đại hội đồng cổ đông/ General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một (01) lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng

không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi Chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam./ *The General Meeting of Shareholders consists of all shareholders with voting rights and is the highest decision-making body of the Company. The General Meeting of Shareholders meets annually once (01) time and within four (04) months from the end of the fiscal year. The Board of Directors decides to extend the annual General Meeting of Shareholders in necessary cases, but not more than 06 months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may hold extraordinary meetings. The venue of the General Meeting of Shareholders is determined as the place where the Chair attends the meeting and must be in the territory of Vietnam.*

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty./ *The Board of Directors convenes the annual General Meeting of Shareholders and selects a suitable venue. The annual General Meeting of Shareholders decides on issues as prescribed by law and the Company's Charter, especially approving the audited annual financial statements. In case the audit report on the company's annual financial statements has significant exceptions, adverse opinions, or a disclaimer, the Company must invite a representative of the approved auditing organization that conducted the audit of the Company's financial statements to attend the annual General Meeting of Shareholders, and the representative of the approved auditing organization is responsible for attending the Company's annual General Meeting of Shareholders.*

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau/ *The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:*

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty/ *The Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company;*

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật/ *The number of remaining members of the Board of Directors and the Board of Supervisors is less than the minimum number of members as prescribed by law;*

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên

quan;/ *At the request of shareholders or groups of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Enterprise Law; the request to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders must be made in writing, clearly stating the reasons and purpose of the meeting, with sufficient signatures of the relevant shareholders or the written request is made in multiple copies and gathers sufficient signatures of the relevant shareholders;*

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát/ *At the request of the Board of Supervisors;*

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này./ *Other cases as prescribed by law and this Charter*

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường/ *Convening an extraordinary General Meeting of Shareholder:*

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi [60] ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này/ *The Board of Directors must convene a meeting of the General Meeting of Shareholders within sixty (60) days from the date the number of remaining members of the Board of Directors or members of the Board of Supervisors is as specified in Point b, Clause 3 of this Article or receives the request specified in Points c and d, Clause 3 of this Article;*

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp/ *In case the Board of Directors does not convene a meeting of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point a, Clause 4 of this Article, within the next thirty (30) days, the Board of Supervisors replaces the Board of Directors to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 3, Article 140 of the Enterprise Law;*

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp/ *In case the Board of Supervisors does not convene a meeting of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point b, Clause 4 of this Article, shareholders or groups of shareholders specified in Point c, Clause 3 of this Article have the right to request a representative of the Company to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders as prescribed by the Enterprise Law;*

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại./ *In this case, shareholders or groups of shareholders convening a meeting of the*

General Meeting of Shareholders may request the Business Registration Authority to supervise the order and procedures for convening, conducting the meeting, and issuing decisions of the General Meeting of Shareholders. All costs for convening and conducting the General Meeting of Shareholders are reimbursed by the Company. These costs do not include expenses incurred by shareholders when attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật doanh nghiệp/ *The procedures for organizing a meeting of the General Meeting of Shareholders are as prescribed in Clause 5, Article 140 of the Enterprise Law.*

Điều 14/ Article 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông/ *Rights and Obligations of the General Meeting of Shareholders*

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây/ *The General Meeting of Shareholders has the following rights and obligations:*

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty/ *To approve the development orientation of the Company;*

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần/ *To decide on the type of shares and the total number of shares of each type allowed to be offered; to decide on the annual dividend rate for each type of share;*

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;/ *To elect, relieve from duty, and remove members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors;*

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty/ *To decide on investing or selling assets with a value of [35%] or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements;*

e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty/ *To decide on amendments and supplements to the company's Charter;*

f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm/ *To approve the annual financial statements;*

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại/ *To decide on the repurchase of more than 10% of the total number of sold shares of each type;*

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;/ *To consider and handle violations of members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors that cause damage to the Company and shareholders of the Company;*

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty/ *To decide on the reorganization and dissolution of the company;*

j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát/ *To decide on the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Board of Supervisors;*

k) Phê duyệt/sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;/ *To approve/amend and supplement the Internal Governance Regulations; Regulations on the operation of the Board of Directors and the Board of Supervisors;*

l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;/ *To approve the list of approved auditing companies; to decide on the approved auditing company to conduct inspections of the Company's operations, and to dismiss the approved auditor when deemed necessary;*

m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật./ *Other rights and obligations as prescribed by law.*

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau/ *The General Meeting of Shareholders discusses and approves the following issues:*

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty/ *The Company's annual business plan;*

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán/ *The audited annual financial statements;*

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị/ *The report of the Board of Directors on governance and the operating results of the Board of Directors and each member of the Board of Directors;*

d) Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc/ *The report of the Board of Supervisors on the Company's business results, the operating results of the Board of Directors, and the General Director;*

e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát;/ *The self-assessment report on the operating results of the Board of Supervisors and members of the Board of Supervisors;*

f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần từng loại;/ *The dividend rate for each share of each type;*

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;/ *The number of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors;*

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;/ *To elect, relieve from duty, and remove members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors;*

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;/ *To decide on the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Board of Supervisors;*

j) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;/ *To approve the list of approved auditing companies; to decide on the approved auditing company to conduct inspections of the company's operations when deemed necessary;*

k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;/ *To supplement and amend the Company's Charter;*

l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;/ *The type of shares and the number of new shares issued for each type of share and the transfer of shares of founding members within the first 03 years from the date of establishment;*

m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;/ *To divide, separate, merge, amalgamate, or transform the Company;*

n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;/ *To reorganize and dissolve (liquidate) the Company and appoint the liquidator;*

o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính kỳ gần nhất của Công ty;/ *To decide on investing or selling assets with a value of [35%] or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements;*

p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;/ *To decide on the repurchase of more than 10% of the total number of sold shares of each type;*

q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;/ *The Company signs contracts and transactions with the subjects specified in Clause 1, Article 167 of the Enterprise Law with a value equal to or greater than 35% of the Company's total asset value recorded in the most recent financial statements;*

r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;/ *To approve the transactions specified in Clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of several articles of the Securities Law;*

s) Phê duyệt/Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;/ *To approve/amend and supplement the internal regulations on company governance, regulations on the operation of the Board of Directors, and regulations on the operation of the Board of Supervisors;*

t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này/ *Other issues as prescribed by law and this Charter.*

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/ *All resolutions and issues that have been included in the meeting agenda must be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders.*

Điều 15/ Article 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông/ *Authorization to Attend the General Meeting of Shareholders*

1. Cổ đông là cá nhân chỉ có thể ủy quyền cho 01 cá nhân hoặc tổ chức làm đại diện theo ủy quyền. Tổ chức là cổ đông Công ty có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 05 người đại diện theo ủy quyền/ *Individual shareholders can only authorize 01 individual or organization as an authorized representative. Organizations that are shareholders of the Company owning at least 10% of the total number of common shares can authorize a maximum of 05 authorized representatives.*

2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp, theo tỷ lệ cụ thể sau/ *Shareholders and authorized representatives of shareholders who are organizations can directly attend the meeting or authorize one or more other individuals or organizations to attend the meeting or attend the meeting through one of the forms specified in Clause 3, Article 144 of the Enterprise Law, at the following specific rates:*

a) Đối với cổ đông là cá nhân chỉ được ủy quyền cho 01 cá nhân hoặc 01 tổ chức khác dự họp/ *Individual shareholders can only authorize 01 individual or 01 other organization to attend the meeting;*

b) Trường hợp cổ đông là tổ chức sở hữu dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa một (01) người dự họp Đại hội đồng cổ đông, từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa (05) người dự họp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu được ủy quyền cho mỗi đại diện. Trường hợp chủ sở hữu, thành viên, cổ đông công ty không xác định phần vốn góp, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền./ *In case a shareholder is an organization owning less than 10% of the total number of common shares, they have the right to authorize a maximum of one (01) person to attend the General Meeting of Shareholders, and from 10% or more of the total number of common shares, they have the right to authorize a maximum of five (05) people to attend the meeting. In case there is more than one authorized representative, it is necessary to specify the number of shares and the number of votes authorized for each representative. In case the owner, member, or shareholder of the company does not specify the corresponding capital contribution or number of shares for each authorized representative, the capital*

contribution or number of shares will be divided equally among the number of authorized representatives.

3. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền./ *The authorization for individuals or organizations to represent attendance at the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 1 of this Article must be in writing. The written authorization is established in accordance with the provisions of civil law and must clearly state the authorizing shareholder's name, the authorized individual's or organization's name, the number of authorized shares, the content of the authorization, the scope of the authorization, the duration of the authorization, and the signatures of the authorizing party and the authorized party.*

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty)./ *The authorized person attending the General Meeting of Shareholders must submit the written authorization when registering to attend the meeting. In case of re-authorization, the attendee must present the original written authorization of the shareholder, the authorized representative of the shareholder who is an organization (if not previously registered with the Company).*

4. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây/ *The voting ballot/election ballot of the authorized person attending the meeting within the scope of authorization is still valid when one of the following cases occurs:*

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự/ *The authorizing party has died, has limited civil act capacity, or has lost civil act capacity;*

b) Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền/ *The authorizing party has canceled the authorization;*

c) Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện ủy quyền/ *The authorizing party has revoked the authority of the person performing the authorization.*

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại./ *This clause does not apply in case the Company receives a notice of one of the above events before the opening of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened.*

Điều 16/ Article 16. Thay đổi các quyền/ Change of Rights

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản./ *The change or cancellation of special rights attached to a type of preferred share is effective when approved by shareholders representing 65% or more of the total voting votes of all attending shareholders. Resolutions of the General Meeting of Shareholders on contents that unfavorably change the rights and obligations of shareholders owning preferred shares are only approved if approved by shareholders of the same type of preferred shares attending the meeting owning 75% or more of the total number of preferred shares of that type or approved by shareholders of the same type of preferred shares owning 75% or more of the total number of preferred shares of that type in case of approving the resolution in the form of written opinions.*

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên./ *The organization of meetings of shareholders holding a type of preferred share to approve the above change of rights is only valid when there are at least two (02) shareholders (or their authorized representatives) and holding at least one-third (1/3) of the par value of the issued shares of that type. In case there are not enough delegates as mentioned above, the meeting is re-organized within the next thirty (30) days and those holding shares of that type (regardless of the number of people and shares) present directly or through authorized representatives are considered to be sufficient delegates required. At the meetings of shareholders holding preferred shares mentioned above, those holding shares of that type present directly or through representatives can request a secret ballot. Each share of the same type has equal voting rights at the above meetings.*

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19 và Điều 20 Điều lệ này./ *The procedures for conducting such separate meetings are carried out similarly to the provisions in Articles 18, 19, and 20 of this Charter.*

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan

đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại./ *Unless the share issuance terms stipulate otherwise, the special rights attached to the types of shares with preferential rights to some or all issues related to the distribution of profits or assets of the Company are not changed when the Company issues additional shares of the same type.*

Điều 17/ Article 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông/ Convening Meetings, Meeting Agenda, and Notice of the General Meeting of Shareholders

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 13 Điều lệ này./ *The Board of Directors convenes annual and extraordinary General Meetings of Shareholders. The Board of Directors convenes extraordinary General Meetings of Shareholders in the cases specified in Clause 3, Article 13 of this Charter.*

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây/ *The convener of the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:*

a) Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;/ *Prepare a list of shareholders eligible to attend and vote/elect at the General Meeting of Shareholders meeting. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders is established no more than ten (10) days before the date of sending the notice of the General Meeting of Shareholders meeting. The Company must disclose information about the establishment of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least 20 days before the record date;*

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội/ *Prepare the meeting agenda and contents;*

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội/ *Prepare documents for the meeting;*

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp/ *Draft resolutions of the General Meeting of Shareholders according to the expected contents of the meeting;*

e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội/ *Determine the time and place of the meeting;*

f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp/ *Notify and send the meeting notice of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend the meeting;*

g) Các công việc khác phục vụ đại hội/ *Other tasks serving the meeting.*

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu Công ty đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm/ *The notice of the General Meeting of Shareholders meeting is sent to all shareholders by a method that ensures it reaches the shareholder's contact address, and is also published on the Company's electronic information page and the State Securities Commission, the Stock Exchange where the Company's shares are registered for trading. The convener of the General Meeting of Shareholders must send the meeting notice to all shareholders in the List of shareholders entitled to attend the meeting no later than twenty-one (21) days before the opening date of the meeting (calculated from the date the notice is sent or validly transferred). The agenda of the General Meeting of Shareholders meeting and related documents on the issues to be voted on at the meeting are sent to the shareholders or/and posted on the Company's electronic information page. In case the documents are not sent with the meeting notice of the General Meeting of Shareholders, the meeting notice must clearly state the link to all meeting documents so that shareholders can access them, including:*

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp/ *Meeting agenda, documents used in the meeting;*

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát/ *List and detailed information of candidates in case of electing members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors;*

c) Phiếu biểu quyết/bầu cử/ *Voting/election ballots;*

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp/ *Draft resolutions for each issue in the meeting agenda.*

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp./ *Shareholders or groups of shareholders mentioned in Clause 2, Article 11 of this Charter have the right to propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be made in writing and sent to the Company no later than seven (07) working days before the opening date of the meeting. The proposal must clearly state the shareholder's*

name, the number of shares of each type of the shareholder, and the issues proposed to be included in the meeting agenda.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây/ *The convener of the General Meeting of Shareholders has the right to refuse the proposal specified in Clause 4 of this Article if it falls into one of the following cases:*

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này/ *The proposal is sent not in accordance with the provisions of Clause 4 of this Article;*

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ **05%** cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;/ *At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold enough from 05% of common shares or more as prescribed in Clause 2, Article 11 of this Charter;*

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;/ *The proposed issue is not within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;*

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này./ *Other cases as prescribed by law and this Charter*

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận./ *The convener of the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposal specified in Clause 4 of this Article in the draft agenda and contents of the meeting, except for the case specified in Clause 5 of this Article; the proposal is officially added to the agenda and contents of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders*

Điều 18/ Article 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông/ Conditions for Conducting the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết./ *The General Meeting of Shareholders is conducted when the number of attending shareholders represents over 50% of the total voting votes*

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi [30 ngày], kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ [33%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên./ *In case the first meeting does not meet the conditions for conducting as prescribed in Clause 1 of this Article, the second meeting notice is sent within thirty (30) days from the intended date of the first meeting. The second General Meeting of Shareholders is conducted when the number of attending shareholders represents from [33%] of the total voting votes or more.*

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn [20] ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp./ *In case the second meeting does not meet the conditions for conducting as prescribed in Clause 2 of this Article, the third meeting notice must be sent within [20] days from the intended date of the second meeting. The third General Meeting of Shareholders is conducted regardless of the total voting votes of the attending shareholders.*

Điều 19/ Article 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/ Procedures for Conducting Meetings and Voting at the General Meeting of Shareholders

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau/ *Before the opening of the meeting, the Company must carry out the shareholder registration procedure and must carry out the registration until the shareholders entitled to attend the meeting are present to register in the following order:*

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;/ *When conducting shareholder registration, the Company issues each shareholder or authorized representative entitled to vote a voting card/ballot, which records the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative, and the number of voting ballots of that shareholder. The General Meeting of Shareholders discusses and votes on each issue in the agenda. Voting is conducted by voting in favor, voting against, and no opinion. The vote counting results are announced by the Chair/Vote Counting Board before the meeting is closed. The meeting elects those responsible for counting votes or supervising vote counting at the request of the Chair. The number of members of the Vote Counting Board is decided by the General Meeting of Shareholders based on the proposal of the meeting Chair;*

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi./ *Shareholders, authorized representatives of shareholders who are organizations, or authorized persons arriving after the meeting has*

opened have the right to register immediately and then have the right to participate and vote/elect at the meeting immediately after registration. The Chair is not responsible for stopping the meeting for late shareholders to register, and the validity of the contents that have been voted/elected previously does not change.

2. Việc bầu Chủ tọa, Thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại diện cổ đông và Ban kiểm phiếu được quy định như sau/ *The election of the Chair, Secretary, Shareholder Eligibility Verification Board/Shareholder Representative, and Vote Counting Board is specified as follows:*

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;/ *The Chairman of the Board of Directors chairs or authorizes another member of the Board of Directors to chair the General Meeting of Shareholders meeting convened by the Board of Directors. In case the Chairman is absent or temporarily unable to work, the remaining members of the Board of Directors elect one of them to chair the meeting on a majority basis. In case a chair cannot be elected, the Head of the Board of Supervisors presides for the General Meeting of Shareholders to elect a chair from among the attendees, and the person with the highest number of votes chairs the meeting;*

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp/ *Except for the case specified in Point a of this clause, the person signing the meeting notice of the General Meeting of Shareholders presides for the General Meeting of Shareholders to elect a chair, and the person with the highest number of votes chairs the meeting;*

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp; Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp/ *The Chair appoints one or more people as the meeting secretary; The Shareholder Eligibility Verification Board serves the meeting*

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp./ *The General Meeting of Shareholders elects one or more people to the vote counting board at the request of the meeting chair.*

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp./ *The agenda and contents of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders in the opening session. The agenda must clearly and specifically define the time for each issue in the meeting agenda.*

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp./ *The meeting chair has the right to take necessary and reasonable measures to conduct the General Meeting of Shareholders meeting in an orderly manner, in accordance with the approved agenda, and to reflect the wishes of the majority of attendees.*

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông/ *Arrange seating at the General Meeting of Shareholders meeting venue;*

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp/ *Ensure safety for everyone present at the meeting venues;*

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác./ *Create conditions for shareholders to attend (or continue to attend) the meeting. The convener of the General Meeting of Shareholders has full authority to change the above measures and apply all necessary measures. The applied measures may be issuing admission tickets or using other forms of selection.*

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp./ *The General Meeting of Shareholders discusses and votes on each issue in the agenda. Voting is conducted by voting in favor, voting against, and no opinion. The vote counting results are announced by the Chair immediately before the meeting is closed.*

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi./ *Shareholders or authorized persons attending the meeting after the meeting has opened are still registered and have the right to participate in voting immediately after registration; in this case, the validity of the contents that have been voted on previously does not change.*

7. Người triệu tập họp hoặc Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây/ *The convener of the meeting or the Chair of the General Meeting of Shareholders has the following rights:*

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác/ *Request all attendees to undergo inspection or other legal, reasonable security measures;*

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông./ *Request competent authorities to maintain order at the meeting; Expel those who do not comply with the chair's direction, intentionally disrupt order, prevent the*

normal progress of the meeting, or do not comply with security inspection requirements from the General Meeting of Shareholders meeting.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây/ *The Chair has the right to adjourn the General Meeting of Shareholders meeting that has enough registered attendees for a maximum of 03 working days from the intended date of the meeting and can only adjourn the meeting or change the meeting venue in the following cases:*

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp/ *The meeting venue does not have enough convenient seating for all attendees;*

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết/ *The communication facilities at the meeting venue do not ensure that attending shareholders can participate, discuss, and vote;*

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp/ *Attendees obstruct, disrupt order, and there is a risk of the meeting not being conducted fairly and legally.*

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành./ *In case the chair adjourns or suspends the General Meeting of Shareholders meeting contrary to the provisions of Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders elects another person from among the attendees to replace the chair to conduct the meeting until the end; all resolutions passed at that meeting are effective.*

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán/ *In case the Company applies modern technology to organize the General Meeting of Shareholders through online meetings, the Company is responsible for ensuring that shareholders attend and vote by electronic voting or other electronic forms as prescribed in Article 144 of the Enterprise Law and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of several articles of the Securities Law.*

Điều 20/ Article 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua/ Conditions for Resolutions of the General Meeting of Shareholders to be Passed

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ [65%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp/

Resolutions on the following contents are passed if approved by shareholders representing [65%] or more of the total voting votes of all shareholders attending and voting at the meeting, except for the cases specified in Clauses 3, 4, and 6 of Article 148 of the Enterprise Law:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại/ *Type of shares and total number of shares of each type;*

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh/ *Change of business lines and fields;*

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty/ *Change of the Company's management organizational structure;*

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty/ *Investment project or sale of assets with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the company's most recent financial statements;*

đ) Tổ chức lại, giải thể công ty/ *Reorganization, dissolution of the company;*

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp/ *Resolutions are passed when approved by shareholders owning over 50% of the total voting votes of all shareholders attending and voting at the meeting, except for the cases specified in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4, and 6 of Article 148 of the Enterprise Law.*

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử của Công ty./ *The voting for members of the Board of Directors and the Board of Supervisors must be carried out by cumulative voting, whereby each shareholder has a total number of voting votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of members to be elected of the Board of Directors or the Board of Supervisors, and the shareholder has the right to cast all or part of their total votes for one or several candidates. Candidates elected as members of the Board of Directors or members of the Board of Supervisors are determined by the number of votes cast from high to low, starting from the candidate with the highest number of votes until there are enough members as prescribed in the Company's Charter. In case two or more candidates receive the same number of votes for the last member of the Board of Directors or the Board of Supervisors,*

a re-election will be conducted among the candidates with the same number of votes or a selection will be made according to the criteria specified in the Company's election regulations.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty./ *Resolutions of the General Meeting of Shareholders passed by 100% of the total number of voting shares are legal and effective even if the order and procedures for convening the meeting and passing the resolution violate the provisions of the Enterprise Law and the Company's Charter.*

Điều 21/ Article 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/ Authority and Procedures for Collecting Shareholders' Written Opinions to Pass Resolutions of the General Meeting of Shareholders

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây/ *The authority and procedures for collecting shareholders' written opinions to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders are implemented as follows:*

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 của Luật Doanh nghiệp, cụ thể/ *The Board of Directors has the right to collect shareholders' written opinions to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders when it deems it necessary for the benefit of the Company, except for the cases specified in Clause 2, Article 147 of the Enterprise Law, specifically:*

- a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty/ *Amending and supplementing the contents of the Company's Charter;*
- b) Định hướng phát triển công ty/ *Company development orientation;*
- c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại/ *Type of shares and total number of shares of each type;*
- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát/ *Electing, relieving from duty, and removing members of the Board of Directors and the Board of Supervisors;*
- e) Quyết định đầu tư hoặc bán đi số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty/ *Deciding on investing or selling assets with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements;*
- f) Thông báo báo cáo tài chính hàng năm/ *Announcing annual financial statements;*
- g) Tổ chức lại, giải thể công ty/ *Reorganizing, dissolving the company.*

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất [15 ngày] trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này./ *The Board of Directors must prepare opinion ballots, draft resolutions of the General Meeting of Shareholders, and documents explaining the draft resolutions and send them to all shareholders with voting rights no later than [15 days] before the deadline for sending back the opinion ballots. The requirements and methods for sending opinion ballots and accompanying documents are implemented as prescribed in Clause 3, Article 17 of this Charter.*

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây/ *The opinion ballot must have the following main contents:*

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp/ *Name, head office address, enterprise code;*

b) Mục đích lấy ý kiến/ *Purpose of collecting opinions;*

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;/ *Full name, contact address, nationality, legal document number of the individual for shareholders who are individuals; name, enterprise code or legal document number of the organization, head office address for shareholders who are organizations or full name, contact address, nationality, legal document number of the individual for representatives of shareholders who are organizations; number of shares of each type and number of voting votes of the shareholder;*

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định/ *Issues to be consulted to pass decisions;*

e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;/ *Voting options including approval, disapproval, and no opinion for each issue to be consulted;*

f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời/ *Deadline for sending back the answered opinion ballots to the Company;*

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị./ *Full name, signature of the Chairman of the Board of Directors.*

4. Cổ đông có thể gửi Phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây/ *Shareholders can send answered opinion ballots to the Company by mail, fax, or email as follows:*

a) Trường hợp gửi thư, Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông

là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;/ *In case of sending by mail, the answered opinion ballot must bear the signature of the shareholder who is an individual, the authorized representative, or the legal representative of the shareholder who is an organization. Opinion ballots sent to the Company must be contained in sealed envelopes and no one has the right to open them before the vote counting;*

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;/ *In case of sending by fax or email, the opinion ballots sent to the Company must be kept confidential until the time of vote counting;*

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết./ *Opinion ballots sent to the Company after the deadline specified in the contents of the opinion ballot or opened in case of sending by mail and disclosed in case of sending by fax or email are invalid. Opinion ballots not sent back are considered as ballots not participating in voting.*

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây/ *The Board of Directors counts votes and prepares a vote counting record under the witness of the Board of Supervisors or shareholders not holding management positions in the Company. The vote counting record must have the following main contents:*

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp/ *Name, head office address, enterprise code;*

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết/ *Purpose and issues to be consulted to pass resolutions;*

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/ *Number of shareholders with the total number of voting votes participating in voting, distinguishing between valid and invalid voting votes and the method of sending voting ballots, with an appendix of the list of shareholders participating in voting;*

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề/ *Total number of votes in favor, against, and no opinion for each issue;*

e) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng/ *Issues that have been passed and the corresponding voting ratio;*

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu/ *Full name, signature of the Chairman of the Board of Directors, vote counter, and vote counting supervisor.*

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác./ *Members of the Board of Directors, vote counters, and vote counting supervisors must jointly be responsible for the truthfulness and accuracy of the vote counting record; jointly be responsible for damages arising from decisions passed due to untruthful and inaccurate vote counting.*

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu./ *The vote counting record and resolution must be sent to the shareholders within fifteen (15) days from the date of completion of the vote counting. Sending the vote counting record and resolution can be replaced by posting on the Company's electronic information page within 24 hours from the time of completion of the vote counting.*

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty./ *Answered opinion ballots, vote counting records, passed resolutions, and related documents sent with the opinion ballots must all be kept at the Company's head office.*

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông./ *Resolutions passed in the form of collecting shareholders' written opinions must be approved by shareholders owning over 50% of the total voting votes of all shareholders with voting rights and have the same validity as resolutions passed at the General Meeting of Shareholders meeting.*

Điều 22/ Article 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông/ Resolutions, Minutes of the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây/ *The General Meeting of Shareholders meeting must be minuted and can be recorded or stored in other electronic forms. The minutes must be made in Vietnamese, can also be made in English, and have the following main contents:*

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp/ *Name, head office address, enterprise code;*

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông/ *Time and place of the General Meeting of Shareholders meeting;*

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp/ *Meeting agenda and contents of the meeting;*

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký/ *Full name of the chair and secretary;*

e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp/ *Summary of the meeting proceedings and speeches at the General Meeting of Shareholders meeting on each issue in the meeting agenda;*

f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng/ *Number of shareholders and total number of voting votes of the attending shareholders, appendix of the registration list of shareholders, representatives of shareholders attending the meeting with the corresponding number of shares and votes;*

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp/ *Total number of voting votes for each voting issue, clearly stating the voting method, total number of valid votes, invalid votes, votes in favor, votes against, and no opinion; corresponding ratio on the total number of voting votes of the attending shareholders;*

h) Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có)/ *Summary of the number of votes for each candidate (if any);*

i) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng/ *Issues that have been passed and the corresponding voting ratio;*

j) Họ, tên và chữ ký của Chủ tọa và Thư ký. Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và thông qua biên bản có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp./ *Full name and signature of the Chair and the Secretary. In case the Chair and the Secretary refuse to sign the meeting minutes, these minutes are valid if all other members of the Board of Directors attending the meeting sign and approve the minutes with full contents as prescribed in this clause. The meeting minutes clearly state the refusal of the Chair and the Secretary to sign the meeting minutes.*

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản./ *The meeting minutes clearly state the refusal of the Chair and the Secretary to sign the meeting minutes. The minutes of the General Meeting of Shareholders meeting must be completed and approved before the meeting ends. The Chair and the Secretary of the meeting or other persons signing the meeting minutes must jointly be responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.*

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng./ *The minutes made in Vietnamese and English have the same legal validity. In case there is a difference in content between the minutes in Vietnamese and the minutes in English, the content in the minutes in Vietnamese prevails.*

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty./ *Resolutions, minutes of the General Meeting of Shareholders meeting, appendix of the list of shareholders registering to attend the meeting with the signatures of shareholders, written authorizations to attend the meeting, all documents attached to the minutes (if any), and related documents attached to the meeting notice must be disclosed in accordance with the provisions of law on information disclosure in the securities market and must be kept at the Company's head office.*

Điều 23/ Article 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/ Request to Cancel Resolutions of the General Meeting of Shareholders

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây/ *Within 90 days from the date of receiving the resolution or minutes of the General Meeting of Shareholders meeting or the minutes of the vote counting results of the General Meeting of Shareholders, shareholders or groups of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Enterprise Law have the right to request the Court or Arbitration to consider and cancel the resolution or part of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:*

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ này./ *The order and procedures for convening the meeting and making decisions of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Enterprise Law and the Company's Charter, except for the case specified in Clause 3, Article 20 of this Charter*

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này./ *The content of the resolution violates the law or this Charter.*

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ *BOARD OF DIRECTORS*

Điều 24/ *Article 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị/ Candidacy and Nomination of Members of the Board of Directors*

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm/ *In case candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must disclose information related to the candidates at least 10 days before the opening date of the General Meeting of Shareholders meeting on the Company's electronic information page so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must have a written commitment to the truthfulness and accuracy of the personal information disclosed and must commit to performing duties honestly, carefully, and for the highest benefit of the Company if elected as a member of the Board of Directors. Information related to candidates for the Board of Directors to be disclosed includes:*

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh/ *Full name, date of birth;*
- b) Trình độ chuyên môn/ *Professional qualifications;*
- c) Quá trình công tác/ *Work history;*
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác);/ *Other management positions (including positions as members of the Board of Directors of other companies);*
- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty/ *Related interests to the Company and related parties of the Company;*
- f) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);/ *Full name of the shareholder or group of shareholders nominating that candidate (if any);*
- g) Các thông tin khác (nếu có);/ *Other information (if any);*
- h) Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức danh thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có)./ *The Company is responsible for disclosing information about the companies where the candidate holds the position of member of the Board of Directors, other management positions, and related interests to the company of the candidate for the Board of Directors (if any).*

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để

đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị./ *Shareholders or groups of shareholders owning from 10% of the total number of common shares or more have the right to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with the provisions of the Enterprise Law and the Company's Charter. Shareholders holding common shares have the right to combine the number of voting rights to nominate candidates for the Board of Directors.*

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên./ *Shareholders or groups of shareholders owning from 10% to under 20% of the total number of shares are entitled to nominate one (01) candidate; from 20% to under 30% are entitled to nominate a maximum of two (02) candidates; from 30% to under 40% are entitled to nominate a maximum of three (03) candidates; from 40% to under 50% are entitled to nominate a maximum of four (04) candidates; from 50% to under 60% are entitled to nominate a maximum of five (05) candidates; from 60% to under 70% are entitled to nominate a maximum of six (06) candidates; from 70% to under 80% are entitled to nominate a maximum of seven (07) candidates; and from 80% or more are entitled to nominate a maximum of eight (08) candidates.*

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật./ *In case the number of candidates for the Board of Directors through nomination and candidacy is still not enough as required in Clause 5, Article 115 of the Enterprise Law, the current Board of Directors introduces additional candidates or organizes nominations as prescribed in the Company's Charter, Internal Regulations on Corporate Governance, and Regulations on the Operation of the Board of Directors. The introduction of additional candidates by the current Board of Directors must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors as prescribed by law.*

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này./ *Members of the Board of Directors must meet the standards and conditions as prescribed in Clause 1, Article 155 of the Enterprise Law and this Charter.*

Điều 25/ Article 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị/ Composition and Term of Members of the Board of Directors

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là [05] người./ *The number of members of the Board of Directors is [05] people.*

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc./ *The term of members of the Board of Directors does not exceed five (05) years and can be re-elected for an unlimited number of terms. In case all members of the Board of Directors finish their term at the same time, those members continue to be members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and take over the work.*

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau/ *The composition of the Board of Directors is as follows:*

Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị./ *The composition of the Board of Directors must ensure that at least 1/3 of the total number of members of the Board of Directors are non-executive members. The Company minimizes members of the Board of Directors concurrently holding executive positions of the Company to ensure the independence of the Board of Directors.*

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp. *Members of the Board of Directors no longer have the status of members of the Board of Directors in case they are relieved of duty, dismissed, or replaced by the General Meeting of Shareholders as prescribed in Article 160 of the Enterprise Law.*

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán./ *The appointment of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the provisions of law on information disclosure in the securities market.*

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty./ *Members of the Board of Directors do not necessarily have to be shareholders of the Company.*

Điều 26/ Article 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị/ Rights and Obligations of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông./ *The Board of Directors is the management body of*

the Company, having full authority to act on behalf of the Company to decide and exercise the rights and obligations of the Company, except for the rights and obligations under the authority of the General Meeting of Shareholders.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau/ *The rights and obligations of the Board of Directors are prescribed by law, the company's Charter, and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following rights and obligations:*

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty/ *To decide on the Company's medium-term development strategy and plan and annual business plan;*

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại/ *To propose the type of shares and the total number of shares of each type allowed to be offered;*

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác/ *To decide on the sale of unsold shares within the number of shares of each type allowed to be offered; to decide on raising additional capital in other forms;*

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty/ *To decide on the selling price of the Company's shares and bonds;*

e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;/ *To decide on the repurchase of shares as prescribed in Clauses 1 and 2, Article 133 of the Enterprise Law;*

f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;/ *To decide on investment plans and investment projects within the authority and limits as prescribed by law;*

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;/ *To decide on market development, marketing, and technology solutions;*

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;/ *To approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts and transactions with a value of [35%] or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements, except for contracts and transactions under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point d, Clause 2, Article 138, Clauses 1 and 3, Article 167 of the Enterprise Law;*

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử

người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;/ *To elect, relieve from duty, and dismiss the Chairman of the Board of Directors; to appoint, relieve from duty, sign contracts, and terminate contracts with the General Director and other important managers; to decide on salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of those managers; to appoint authorized representatives to participate in the Members' Council or the General Meeting of Shareholders in other companies, and to decide on the remuneration and other benefits of those people;*

j) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;/ *To supervise and direct the General Director and other managers in the daily business operations of the Company;*

k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;/ *To decide on the organizational structure, internal management regulations of the Company, and to decide on the establishment of subsidiaries, branches, representative offices, and the contribution of capital, purchase of shares of other enterprises;*

l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;/ *To approve the agenda, contents of documents serving the General Meeting of Shareholders meeting, to convene the General Meeting of Shareholders meeting or to collect opinions for the General Meeting of Shareholders to pass resolutions;*

m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;/ *To submit the audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;*

n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;/ *To propose the dividend rate to be paid; to decide on the time limit and procedures for paying dividends or handling losses arising in the business process;*

o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể công ty; yêu cầu phá sản công ty;/ *To propose the reorganization and dissolution of the company; to request the bankruptcy of the company;*

p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;/ *To decide to issue the Regulations on the Operation of the Board of Directors, the Internal Regulations on Corporate Governance after being approved by the General Meeting of Shareholders; To decide to issue the Regulations on Information Disclosure of the Company;*

q) Yêu cầu Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty;/ *To request the General Director and other managers in the Company to provide*

information and documents on the financial situation and business operations of the Company and its units;

r) Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị./ *The requested manager must provide timely, complete, and accurate information and documents as requested by the members of the Board of Directors. The order and procedures for requesting and providing information are specified in the Regulations on the Operation of the Board of Directors.*

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty./ *Other rights and obligations as prescribed by the Enterprise Law, the Securities Law, other provisions of law, and the Company's Charter.*

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật hiện hành./ *The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders the operating results of the Board of Directors in accordance with current law.*

Điều 27/ Article 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị/ Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Members of the Board of Directors

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh./ *The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business results and efficiency.*

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên./ *Members of the Board of Directors are entitled to remuneration for work and bonuses. Remuneration for work is calculated based on the number of working days required to complete the tasks of the members of the Board of Directors and the remuneration rate per day. The Board of Directors estimates the remuneration for each member on the principle of unanimity. The total remuneration and bonuses of the Board of Directors are decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.*

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên./ *The remuneration of each member of the Board of Directors is included in the Company's business expenses in accordance with the provisions of the corporate income tax law, is presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.*

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công

việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị./ *Members of the Board of Directors holding executive positions or members of the Board of Directors working in sub-committees of the Board of Directors or performing tasks outside the scope of the normal duties of a member of the Board of Directors may be paid additional remuneration in the form of a lump sum fee per time, salary, commission, percentage of profit, or other forms as decided by the Board of Directors.*

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị./ *Members of the Board of Directors have the right to be reimbursed for all travel, accommodation, and other reasonable expenses that they have incurred when performing their duties as members of the Board of Directors, including expenses incurred in attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or sub-committees of the Board of Directors.*

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty./ *Members of the Board of Directors may be purchased liability insurance by the Company after approval by the General Meeting of Shareholders. This insurance does not include insurance for the responsibilities of members of the Board of Directors related to violations of the law and the Company's Charter.*

Điều 28/ Article 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị/ Chairman of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị./ *The Chairman of the Board of Directors is elected, relieved from duty, and dismissed by the Board of Directors from among the members of the Board of Directors.*

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm Tổng Giám đốc./ *The Chairman of the Board of Directors does not concurrently hold the position of General Director.*

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:/ *The Chairman of the Board of Directors has the following rights and obligations:*

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị/ *To develop the program and plan of activities of the Board of Directors;*

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập, chủ trì và làm Chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;/ *To prepare the agenda, contents, and documents serving the meeting, to convene, preside, and chair the meetings of the Board of Directors;*

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị/ *To organize the passing of resolutions and decisions of the Board of Directors;*

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị/ *To supervise the organization and implementation of the resolutions and decisions of the Board of Directors;*

e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;/ *To chair the meetings of the General Meeting of Shareholders;*

f) Quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này./ *Other rights and obligations as prescribed by the Enterprise Law and this Charter*

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn [10 ngày] kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm./ *In case the Chairman of the Board of Directors resigns or is relieved of duty, dismissed, the Board of Directors must elect a replacement within [10 days] from the date of receiving the resignation letter or being relieved of duty, dismissed.*

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị./ *In case the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform their duties, they must authorize another member in writing to exercise the rights and obligations of the Chairman of the Board of Directors. In case there is no authorized person or the Chairman of the Board of Directors dies, disappears, is detained, is serving a prison sentence, is subject to administrative handling measures at a compulsory detoxification center, a compulsory education center, escapes from their place of residence, has limited or lost civil act capacity, has difficulty in cognition, controlling behavior, is prohibited by the Court from holding a position, prohibited from practicing a profession or doing certain work, the remaining members elect one of the members to hold the position of Chairman of the Board of Directors on the principle of a majority of the remaining members agreeing until there is a new decision of the Board of Directors.*

Điều 29/ Article 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị/ Meetings of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị./ *The Chairman of the Board of Directors is elected at the first meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of completion of the election of that Board of Directors. This meeting is convened*

and chaired by the member with the highest number of votes or the highest percentage of votes. In case more than one member has the highest and equal number of votes or percentage of votes, the members elect on a majority basis to select one (01) person among them to convene the Board of Directors meeting.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường./ *The Board of Directors must meet at least once every quarter (01) and may hold extraordinary meetings.*

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây/ *The Chairman of the Board of Directors convenes meetings of the Board of Directors in the following cases:*

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát/ *At the request of the Board of Supervisors;*

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác/ *At the request of the General Director or at least 05 other managers;*

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị/ *At the request of at least 02 members of the Board of Directors;*

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị./ *The request specified in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose, issues to be discussed, and decisions under the authority of the Board of Directors*

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị./ *The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of receiving the request specified in Clause 3 of this Article. In case of not convening a meeting of the Board of Directors as requested, the Chairman of the Board of Directors must be responsible for any damages caused to the Company; the requester has the right to replace the Chairman of the Board of Directors to convene a meeting of the Board of Directors.*

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên./ *The Chairman of the Board of Directors or the convener of the meeting of the Board of Directors must send the meeting notice no later than [03 days] working days before the meeting date. The meeting notice must specify the time and place of the meeting, the agenda, and the issues to be discussed and decided. The meeting notice must be accompanied by documents used at the meeting and the voting ballots of the members.*

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty./ *The meeting notice of the Board of Directors can be sent by invitation, telephone, fax, electronic means, or other methods and*

ensure it reaches the contact address of each member of the Board of Directors registered with the Company.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị./ *The Chairman of the Board of Directors or the convener sends the meeting notice and accompanying documents to the members of the Board of Supervisors as to the members of the Board of Directors.*

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết./ *Members of the Board of Supervisors have the right to attend meetings of the Board of Directors. have the right to discuss but do not have the right to vote.*

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn [07 ngày] kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp./ *The meeting of the Board of Directors is conducted when at least 3/4 of the total number of members attend the meeting. In case the meeting convened as prescribed in this clause does not have enough members attending as required, a second meeting is convened within [07 days] from the intended date of the first meeting. In this case, the meeting is conducted if more than half of the members of the Board of Directors attend the meeting.*

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây/ *A member of the Board of Directors is considered to attend and vote at the meeting in the following cases:*

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp/ *Attending and voting directly at the meeting;*

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này/ *Authorizing another person to attend and vote as prescribed in Clause 11 of this Article;*

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác/ *Attending and voting through online conferences, electronic voting, or other electronic forms;*

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử/ *Sending voting ballots to the meeting by mail, fax, email;*

e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật./ *Sending voting ballots by other means as prescribed by law.*

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp./ *In case of sending voting ballots to the meeting by mail, the voting ballot must be contained in a sealed envelope and must be delivered to the Chairman of the Board of Directors no later than 01 hour before the opening. The voting ballots are only opened in the presence of all attendees.*

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận./ *Members must fully attend the meetings of the Board of Directors. Members are authorized to have others attend and vote if approved by a majority of the members of the Board of Directors.*

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị./ *Resolutions and decisions of the Board of Directors are passed if approved by a majority of the members attending the meeting; in case of an equal number of votes, the final decision belongs to the side with the opinion of the Chairman of the Board of Directors.*

Điều 30/ Article 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ Sub-Committees of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu ba [03] người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban./ *The Board of Directors may establish sub-committees to be in charge of development policy, personnel, salary and bonus, internal audit, and risk management. The number of members of the sub-committee is decided by the Board of Directors with a minimum of three (03) people including members of the Board of Directors and external members. Non-executive members of the Board of Directors should be the majority in the sub-committee and one of these members is appointed as the Head of the sub-committee by the decision of the Board of Directors. The operation of the sub-committee must comply with the regulations of the Board of Directors. Resolutions of the sub-committee are only valid when a majority of the members attend and vote to approve at the meeting of the sub-committee.*

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty./ *The implementation of decisions of the Board of Directors or sub-committees of the Board of Directors must be in accordance with the current legal regulations and the provisions of the Company's Charter, Internal Regulations on Corporate Governance.*

Điều 31/ Article 31. Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký Công ty/ Person in Charge of Corporate Governance, Company Secretary

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật doanh nghiệp./ *The Board of Directors of the Company must appoint at least 01 person in charge of corporate governance to support corporate governance work at the enterprise. The*

person in charge of corporate governance can concurrently act as the Company Secretary as prescribed in Clause 5, Article 156 of the Enterprise Law.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty./ *The person in charge of corporate governance must not concurrently work for an approved auditing organization that is auditing the Company's financial statements.*

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau/ *The person in charge of corporate governance has the following rights and obligations:*

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông/ *To advise the Board of Directors in organizing the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and related matters between the Company and shareholders;*

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát/ *To prepare meetings of the Board of Directors, the Board of Supervisors, and the General Meeting of Shareholders at the request of the Board of Directors or the Board of Supervisors;*

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp/ *To advise on meeting procedures;*

d) Tham dự các cuộc họp/ *To attend meetings;*

e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật/ *To advise on procedures for making resolutions of the Board of Directors in accordance with the provisions of law;*

f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát/ *To provide financial information, copies of minutes of the Board of Directors meetings, and other information to members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors;*

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty/ *To supervise and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;*

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan/ *To be the focal point of contact with relevant parties;*

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty/ *To keep information confidential in accordance with the provisions of law and the Company's Charter;*

j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật/ *Other rights and obligations as prescribed by law.*

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC./ GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Điều 32/ Article 32. Tổ chức bộ máy quản lý/ Management Apparatus Organization

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị./ *The Company's management system must ensure that the management apparatus is responsible to the Board of Directors and is subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the Company's daily business operations. The Company has a General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant, and other management titles appointed by the Board of Directors. The appointment, relief from duty, and dismissal of the above titles must be approved by a resolution or decision of the Board of Directors.*

Điều 33/ Article 33. Người điều hành Công ty/ Company Executives

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng./ *Company executives include the General Director, Deputy General Directors, and the Chief Accountant*

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức./ *At the proposal of the General Director and with the approval of the Board of Directors, the Company is allowed to recruit other executives with the number and standards appropriate to the Company's structure and management regulations as prescribed by the Board of Directors. Business operators must have the responsibility to support the Company in achieving the set goals in operation and organization.*

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định./ *The General Director is paid salary and bonuses. The salary and bonuses of the General Director are decided by the Board of Directors.*

4. Tiền lương của Người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên./ *The salary of the Executive is included in the Company's business expenses in accordance with the provisions of the corporate income tax law, is presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.*

Điều 34./ Article 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc/ Appointment, Relief from Duty, Rights and Obligations of the General Director

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc./ *The Board of Directors appoints 01 member of the Board of Directors or hires another person to be the General Director.*

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao./ *The General Director is the person who manages the Company's daily business operations; is subject to the supervision of the Board of Directors; is responsible to the Board of Directors and before the law for the exercise of assigned rights and obligations.*

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này./ *The term of the General Director is 05 years and can be reappointed for an unlimited number of terms. The General Director must meet the standards and conditions as prescribed by law and this Charter.*

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau/ *The General Director has the following rights and obligations:*

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị/ *To decide on issues related to the Company's daily business operations that are not under the authority of the Board of Directors;*

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị/ *To organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;*

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty/ *To organize the implementation of the Company's business plan and investment plan;*

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty/ *To propose organizational structure plans, internal management regulations of the Company;*

e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị/ *To appoint, relieve from duty, and dismiss management titles in the Company, except for titles under the authority of the Board of Directors;*

f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc/ *To decide on salaries and other benefits for employees in the Company, including managers under the appointment authority of the General Director;*

g) Tuyển dụng lao động/ *To recruit employees;*

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh/ *To propose plans for paying dividends or handling losses in business;*

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị./ *Other rights and obligations as prescribed by law, the Company's Charter, and resolutions, decisions of the Board of Directors*

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế./ *The Board of Directors may relieve the General Director from duty when a majority of the voting members of the Board of Directors present at the meeting agree and appoint a new General Director to replace them.*

IX. BAN KIỂM SOÁT/ BOARD OF SUPERVISORS

Điều 35/ Article 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên)/ Candidacy and Nomination of Members of the Board of Supervisors (Supervisors)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 Điều lệ này, cụ thể như sau/ *The candidacy and nomination of members of the Board of Supervisors are carried out similarly to the provisions in Clause 1, Clause 2, Article 24 of this Charter, specifically as follows:*

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên./ *Shareholders holding common shares have the right to combine the number of voting rights to nominate candidates for the Board of Directors. Shareholders or groups of shareholders holding from 10% to under 20% of the total number of shares with voting rights are entitled to nominate one (01) candidate; from 20% to under 30% are entitled to nominate a maximum of two (02) candidates; from 30% to under 40% are entitled to nominate a maximum of three (03) candidates; from 40% to under 50% are entitled to nominate a maximum of four (04) candidates; from 50% to under 60% are entitled to nominate a maximum of five (05) candidates; from 60% to under 70% are entitled to nominate a maximum of six (06) candidates; from 70% to 80% are entitled to nominate a maximum of seven (07) candidates; and from 80% or more are entitled to nominate a maximum of eight (08) candidates.*

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật./ *In case the number of candidates for the Board of Supervisors through nomination and candidacy is not enough as required, the current Board of Supervisors may nominate additional candidates or organize nominations as prescribed in the Company's Charter, Internal Regulations on Corporate Governance, and Regulations on the Operation of the Board of Supervisors. The introduction of additional candidates by the current Board of Supervisors must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Supervisors as prescribed by law.*

Điều 36/ Article 36. Thành phần Ban Kiểm soát/ Composition of the Board of Supervisors

1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát của Công ty là [03 người]. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế./ *The number of members of the Company's Board of Supervisors is [03] people. The term of members of the Board of Supervisors does not exceed five (05) years and can be re-elected for an unlimited number of terms*

2. Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau/ *Members of the Board of Supervisors must meet the standards and conditions as prescribed in Article 169 of the Enterprise Law and must not fall into the following cases:*

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty/ *Working in the accounting or finance department of the Company;*

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó./ *Being a member or employee of an independent auditing company that has audited the company's financial statements in the preceding 03 years.*

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau/ *Members of the Board of Supervisors are relieved of duty in the following cases:*

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Khoản 2 Điều này/ *No longer meeting the standards and conditions to be a member of the Board of Supervisors as prescribed in Clause 2 of this Article;*

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận/ *Having a resignation letter and being approved;*

c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này/ *Other cases as prescribed in this Charter.*

4. Thành viên Ban Kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau/ *Members of the Board of Supervisors are dismissed in the following cases:*

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công/ *Not completing assigned tasks;*

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 6 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng/ *Not exercising their rights and obligations for 6 consecutive months, except in cases of force majeure;*

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty/ *Repeatedly violating, seriously violating the obligations of members of the Board of Supervisors as prescribed by the Enterprise Law and the Company's Charter;*

d) Trường hợp khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/ *Other cases as resolved by the General Meeting of Shareholders.*

Điều 37/ Article 37. Trưởng ban Kiểm soát/ Head of the Board of Supervisors

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban Kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp./ *The Head of the Board of Supervisors is elected by the Board of Supervisors from among the members of the Board of Supervisors; the election, relief from duty, and dismissal are based on the principle of majority. More than half of the members of the Board of Supervisors must reside in Vietnam. The Head of the Board of Supervisors must have a university degree or higher in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a major related to the business operations of the enterprise.*

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát/ *Rights and obligations of the Head of the Board of Supervisors:*

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát/ *Convening meetings of the Board of Supervisors;*

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát/ *Requesting the Board of Directors, the General Director, and other executives to provide relevant information to report to the Board of Supervisors;*

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông./ *Preparing and signing the report of the Board of Supervisors after consulting the opinions of the Board of Directors to submit to the General Meeting of Shareholders.*

Điều 38/ Article 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát/ Rights and Obligations of the Board of Supervisors

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau/ *The Board of Supervisors has the rights and obligations as prescribed in Article 170 of the Enterprise Law and the following rights and obligations:*

1. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết/ *Proposing and recommending the General Meeting of Shareholders to approve the list of approved auditing organizations to audit the Company's financial statements; deciding on the approved auditing organization to conduct inspections of the Company's operations, and dismissing the approved auditor when deemed necessary;*

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình/ *Being responsible to shareholders for their supervisory activities;*

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác/ *Supervising the*

financial situation of the Company, compliance with the law in the operations of members of the Board of Directors, the General Director, and other managers;

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông/
Ensuring coordination of activities with the Board of Directors, the General Director, and shareholders;

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;/ *In case of detecting acts of violating the law or violating the Company's Charter by members of the Board of Directors, the General Director, and other executives of the enterprise, the Board of Supervisors must notify the Board of Directors in writing within 48 hours, requesting the violator to stop the violation and have solutions to remedy the consequences;*

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./ *Developing the Operating Regulations of the Board of Supervisors and submitting them to the General Meeting of Shareholders for approval.*

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;/ *Reporting at the General Meeting of Shareholders as prescribed in Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of several articles of the Securities Law;*

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;/ *Having the right to access records and documents of the Company kept at the head office, branches, and other locations; having the right to go to the workplace of managers and employees of the Company during working hours;*

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty;/ *Having the right to request the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director, and other managers to provide fully, accurately, and promptly information and documents on the management, administration, and business operations of the Company;*

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật./ *Other rights and obligations as prescribed by law.*

Điều 39/ Article 39. Cuộc họp của Ban Kiểm soát/ Meetings of the Board of Supervisors

1. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất 2/3 số thành viên Ban Kiểm soát. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát./ *The Board of Supervisors must meet at least 02 times in a year, with the number of members attending the meeting being at least 2/3 of the total number of members of the Board of Supervisors. The minutes of the*

meetings of the Board of Supervisors are detailed and clear. The minute-taker and members of the Board of Supervisors attending the meeting must sign the minutes of the meeting. The minutes of the meetings of the Board of Supervisors must be kept to determine the responsibility of each member of the Board of Supervisors

2. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ./ *The Board of Supervisors has the right to request members of the Board of Directors, the General Director, and representatives of the approved auditing organization to attend and answer issues that need clarification.*

Điều 40/ Article 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát/ Salary, Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Members of the Board of Supervisors

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây/ *Salary, remuneration, bonuses, and other benefits of members of the Board of Supervisors are implemented as follows:*

1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát/ *Members of the Board of Supervisors are paid salary, remuneration, bonuses, and other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders decides on the total amount of salary, remuneration, bonuses, other benefits, and the annual operating budget of the Board of Supervisors;*

2. Thành viên Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác/ *Supervisory members are reimbursed for reasonable expenses for meals, accommodation, travel, and independent consulting services. The total amount of remuneration and expenses does not exceed the total annual operating budget of the Board of Supervisors approved by the General Meeting of Shareholders, unless the General Meeting of Shareholders decides otherwise;*

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty./ *The salary and operating expenses of the Board of Supervisors are included in the Company's business expenses in accordance with the provisions of the corporate income tax law, other relevant legal provisions, and must be presented as a separate item in the Company's annual financial statements.*

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC/ RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS, GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVES

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với

tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty./ *Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other executives are responsible for performing their duties, including duties as members of sub-committees of the Board of Directors, honestly, carefully, and for the benefit of the Company.*

Điều 41/ Article 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi/ Responsibility for Honesty and Avoiding Conflicts of Interest

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan./ *Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other managers must disclose related interests as prescribed by the Enterprise Law and relevant legal documents.*

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty./ *Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, other managers, and their related persons can only use the information obtained through their positions to serve the interests of the Company.*

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ trở lên với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin./ *Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other managers have the obligation to notify the Board of Directors and the Board of Supervisors in writing of transactions between the Company, subsidiaries, and other companies where the public company holds more than 50% of the charter capital with those subjects or their related persons as prescribed by law. For the above transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information about these resolutions in accordance with the provisions of securities law on information disclosure.*

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp./ *Members of the Board of Directors are not allowed to vote on transactions that benefit those members or their related persons as prescribed by the Enterprise Law.*

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan./ *Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, other managers, and their related persons must not use or disclose internal information to others to carry out related transactions.*

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây/
Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, other executives, and individuals, organizations related to these subjects are not invalidated in the following cases:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng [35%] tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan/ *For transactions with a value less than or equal to [35%] of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the important contents of the contract or transaction as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, other executives have been reported to the Board of Directors and approved by the Board of Directors by a majority vote of the members of the Board of Directors who do not have related interests;*

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn [35%] hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ [35%] trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan/ *For transactions with a value greater than [35%] or transactions leading to transaction values arising within 12 months from the date of the first transaction with a value of [35%] or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the important contents of this transaction as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, other executives have been disclosed to the shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders by the votes of shareholders who do not have related interests.*

c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan/ *Contracts and transactions for borrowing and selling assets with a value greater than 10% of the total asset value recorded in the most recent financial statements between the company and shareholders owning from 51% of the total number of voting shares or more or related persons of those shareholders have been disclosed to the shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders by the votes of shareholders who do not have related interests.*

Điều 42/ Article 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường/ Responsibility for Damages and Compensation

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra./ *Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other executives who violate obligations, the responsibility for honesty and care, and fail to fulfill their obligations must be responsible for damages caused by their violations.*

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình./ *The Company compensates those who have been, are, or may become a related party in claims, lawsuits, and prosecutions (including civil, administrative, and non-lawsuits initiated by the Company) if that person was or is a member of the Board of Directors, a member of the Board of Supervisors, the General Director, another executive, an employee, or a representative authorized by the Company who has been or is performing duties under the Company's authorization, acting honestly, carefully for the benefit of the Company on the basis of complying with the law and there is no evidence confirming that the person has violated their responsibilities.*

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên./ *Compensation costs include court costs, fines, actual payments (including attorney's fees) when resolving these cases within the framework of the law. The Company may purchase insurance for these people to avoid the above compensation responsibilities.*

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY/ RIGHT TO INSPECT BOOKS AND RECORDS OF THE COMPANY

Điều 43/ Article 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ/ Right to Inspect Books and Records

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau/ *Common shareholders have the right to inspect books and records, specifically as follows:*

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu và trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông/ *Common shareholders have the right to review, inspect, and extract information about names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request correction of inaccurate information about themselves; review, inspect, and extract or copy the Company's Charter, minutes of*

the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty./ *Shareholders or groups of shareholders owning from [05%] of the total number of common shares or more have the right to review, inspect, and extract minutes and resolutions, decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Board of Supervisors, contract transactions that must be approved by the Board of Directors, and other documents, except for documents related to trade secrets and business secrets of the Company.*

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này./ *In case the authorized representative of the shareholders and groups of shareholders requests to inspect books and records, it must be accompanied by a written authorization of the shareholders and groups of shareholders that the person represents or a notarized copy of this written authorization.*

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật./ *Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other executives have the right to inspect the Company's shareholder register, the list of shareholders, and other books and records of the Company for purposes related to their positions, provided that this information must be kept confidential.*

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này./ *The Company must keep this Charter and amendments and supplements to the Charter, the Enterprise Registration Certificate, regulations, documents proving ownership of assets, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Board of Supervisors, annual financial statements, accounting books, and other documents as prescribed by law at the head office or another place, provided that shareholders and the Business Registration Authority are notified of the location where these documents are stored*

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty./ *The company's Charter must be published on the Company's electronic information page.*

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN/ EMPLOYEES AND TRADE UNION

Điều 44/ Article 44. Công nhân viên và công đoàn/ Employees and Trade Union

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp./ *The General Director must develop a plan for the Board of Directors to approve issues related to the recruitment, dismissal, salary, social insurance, welfare, commendation, and discipline of employees and business operators.*

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành./ *The General Director must develop a plan for the Board of Directors to approve issues related to the Company's relationship with trade union organizations in accordance with the best standards, practices, and management policies, the practices and policies specified in this Charter, the Company's regulations, and current legal regulations.*

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN/ PROFIT DISTRIBUTION

Điều 45/ Article 45. Phân phối lợi nhuận/ Profit Distribution

1. Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. Việc trả cổ tức cho cổ đông trên cơ sở phương án đề xuất của Hội đồng quản trị Công ty, theo nguyên tắc sau/ *The General Meeting of Shareholders of the Company decides on the dividend payment level and form of annual dividend payment from the retained profits of the Company. The payment of dividends to shareholders is based on the proposal plan of the Company's Board of Directors, according to the following principles:*

a) Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi theo quy định của pháp luật tối đa không quá 10% lợi nhuận sau thuế phát sinh trong năm của Công ty/ *Appropriation to the Bonus Fund and Welfare Fund as prescribed by law not exceeding 10% of the after-tax profit arising in the year of the Company;*

b) Việc trích lập và sử dụng Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành và các Quỹ khác theo quy định của pháp luật phù hợp với hiệu quả sản xuất kinh doanh và nhu cầu đầu tư, phát triển Công ty./ *The appropriation and use of the Management Board Bonus Fund, operating fund and other funds as prescribed by law in accordance with the efficiency of production and business and the investment and development needs of the Company*

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu./ *The Company does not pay interest on the dividend payment or the payment related to a type of share.*

3. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty trên cơ sở ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông./ *The Board of Directors may decide to advance interim dividends if it deems this payment appropriate to the Company's profitability based on the authorization of the General Meeting of Shareholders*

4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này./ *The Board of Directors may propose to the General Meeting of Shareholders to approve the payment of all or part of the dividends in shares, and the Board of Directors is the agency implementing this decision.*

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam./ *In case dividends or other amounts related to a type of share are paid in cash, the Company must pay in Vietnamese Dong. Payment can be made directly or through banks based on the bank account details provided by the shareholders. In case the Company has made a transfer in accordance with the bank details provided by the shareholders but the shareholders do not receive the money, the Company is not responsible for the money the Company has transferred to these shareholders. The payment of dividends for shares registered for trading on the stock exchange can be carried out through securities companies or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.*

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác./ *Based on the Enterprise Law, the Securities Law, the Board of Directors passes a resolution and decides on a specific date to finalize the list of shareholders. Based on that date, those registered as shareholders or owners of other securities are entitled to receive cash or stock dividends, receive notices or other documents.*

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật./ *Other issues related to profit distribution are implemented in accordance with the provisions of law.*

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN/ BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR, AND ACCOUNTING REGIME

Điều 46/ Article 46. Tài khoản ngân hàng/ Bank Accounts

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các Chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam./ *The Company opens accounts at Vietnamese banks or branches of foreign banks licensed to operate in Vietnam*

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật./ *With the prior approval of the competent authority, in case of necessity, the Company may open bank accounts abroad in accordance with the provisions of law.*

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản./ *The*

Company conducts all payments and accounting transactions through Vietnamese Dong or foreign currency accounts at the banks where the Company opens accounts

Điều 47/ Article 47. Năm tài chính/ Fiscal Year

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm./ *The Company's fiscal year begins on January 01 every year and ends on December 31 every year.*

Điều 48/ Article 48. Chế độ kế toán/ Accounting Regime

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận./ *The accounting regime used by the Company is the enterprise accounting regime or the specific accounting regime promulgated and approved by a competent authority.*

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty./ *The Company prepares accounting books in Vietnamese and keeps accounting records in accordance with the provisions of accounting law and related laws. These records must be accurate, up-to-date, systematic, and sufficient to prove and explain the Company's transactions*

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp./ *The unit of currency used in accounting by the Company is the Vietnamese Dong. In case the Company has economic operations arising mainly in a foreign currency, it is allowed to choose that foreign currency as the unit of currency in accounting, take responsibility for that choice before the direct tax management agency, and notify the direct tax management agency.*

Điều 49/ Article 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý/ Annual, Semi-Annual, and Quarterly Financial Statements

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền./ *The Company must prepare annual financial statements, and the annual financial statements must be audited as prescribed by law. The Company discloses the audited annual financial statements in accordance with the provisions of law on information disclosure in the securities market and submits them to the competent state agency.*

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định của pháp luật kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty./ *The annual financial statements must include all reports, appendices, and explanations as prescribed by the enterprise accounting law. The annual financial statements must reflect truthfully and objectively the operating situation of the Company.*

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền./ *The Company must prepare and disclose the reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with the provisions of law on information disclosure in the securities market and submit them to the competent state agency.*

Điều 50/ Article 50. Báo cáo thường niên/ Annual Report

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán./ *The Company must prepare and disclose the Annual Report in accordance with the provisions of law on securities and the securities market.*

XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY/ COMPANY AUDIT

Điều 51/ Article 51. Kiểm toán/ Audit

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị./ *The General Meeting of Shareholders appoints an independent auditing company or approves a list of independent auditing companies and authorizes the Board of Directors to decide to choose one of these units to conduct the audit of the Company's financial statements for the next fiscal year based on the terms and conditions agreed with the Board of Directors.*

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty./ *The audit report is attached to the Company's annual financial statements.*

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty./ *Independent auditors performing the audit of the Company's financial statements are entitled to attend meetings of the General Meeting of Shareholders and are entitled to receive notices and other information related to the General Meeting of Shareholders meetings and are entitled to express opinions at the meeting on issues related to the audit of the Company's financial statements.*

XVII. DẤU CỦA CÔNG TY/ COMPANY SEAL

Điều 52/ Article 52. Dấu của Công ty/ Company Seal

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử./ *The seal includes the seal made at the seal engraving establishment or the seal in the form of a digital signature in accordance with the provisions of law on electronic transactions.*

2. Công ty có 01 dấu. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, hình thức và nội dung dấu của Công ty. Mỗi Chi nhánh có 01 dấu khắc tên của Chi nhánh và tên Công ty./ *The Company has 01 seal. The Board of Directors decides on the type of seal, form, and content of the Company's seal. Each Branch has 01 seal engraved with the name of the Branch and the Company name.*

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành./ *The Board of Directors and the General Director use and manage the seal in accordance with current law.*

XVII. GIẢI THỂ CÔNG TY/ COMPANY DISSOLUTION

Điều 53/ Article 53. Giải thể Công ty/ Company Dissolution

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau/ *The Company may be dissolved in the following cases:*

a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ *According to the resolution or decision of the General Meeting of Shareholders;*

b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật quản lý thuế có quy định khác/ *Being revoked the Enterprise Registration Certificate, unless the Law on Tax Administration provides otherwise;*

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật./ *Other cases as prescribed by law.*

2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định./ *The dissolution of the Company is decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. This dissolution decision must be notified or approved by the competent authority (if required) as prescribed.*

Điều 54/ Article 54. Thanh lý/ Liquidation

1. Tối thiểu sáu [06 tháng] sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty./ *At least six (06) months after the decision to dissolve the Company, the Board of Directors must establish a Liquidation Board consisting of three (03) members, of which 02 members are appointed by the General Meeting of Shareholders and 01 member is appointed by the Board of Directors from an independent auditing company. The Liquidation Board prepares its operating regulations. Members of the Liquidation Board can be selected from among the Company's employees or independent experts. All expenses related to liquidation are prioritized by the Company before other debts of the Company.*

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính./ *The Liquidation Board is responsible for reporting to the Business Registration Authority on the date of establishment and the date of commencement of operations. From that time, the Liquidation Board represents the Company in all matters related to the liquidation of the Company before the Court and administrative agencies.*

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau/ *The money collected from the liquidation is paid in the following order:*

- a) Các chi phí thanh lý/ *Liquidation costs;*
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết/ *Salary debts, severance allowances, social insurance, and other benefits of employees according to the collective labor agreement and signed labor contracts;*
- c) Nợ thuế/ *Tax debts;*
- d) Các khoản nợ khác của Công ty/ *Other debts of the Company;*
- e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước./ *The remainder after paying all debts from items (a) to (d) above is divided among the shareholders. Preferred shares are prioritized for payment first.*

XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ/ *INTERNAL DISPUTE RESOLUTION*

Điều 55/ *Article 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ/ Internal Dispute Resolution*

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa/ *In case of disputes or complaints related to the Company's operations, the rights and obligations of shareholders as prescribed by the Enterprise Law, the Company's Charter, other legal provisions, or agreements between:*

- a) Cổ đông với Công ty/ *Shareholders and the Company;*
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác/ *Shareholders and the Board of Directors, the Board of Supervisors, the General Director, or other executives;*

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng [7 ngày] làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trưởng ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp./ *The related parties try to resolve the dispute through negotiation and conciliation. Except in cases of disputes related to the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors presides over the dispute resolution and requests each party to present information related to the dispute within [7 days] working days from the date the dispute arises. In case of disputes related to the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, any party can request the Head of the Board of Supervisors to appoint an independent expert as a mediator for the dispute resolution process.*

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng [06 tuần] từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp

nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án./ *In case a conciliation decision is not reached within [06 weeks] from the start of the conciliation process or if the mediator's decision is not accepted by the parties, a party can bring the dispute to Arbitration or the Court.*

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án./ *The parties bear their own costs related to the negotiation and conciliation procedures. The payment of court costs is made according to the court's judgment.*

XIX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ/ SUPPLEMENTS AND AMENDMENTS TO THE CHARTER

Điều 56/ Article 56. Điều lệ công ty/ Company Charter

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./ *The amendment and supplementation of this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.*

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty./ *In case the law has provisions related to the Company's operations that are not mentioned in this Charter or in case there are new legal provisions different from the clauses in this Charter, those provisions will be applied to adjust the Company's operations.*

XX. NGÀY HIỆU LỰC/ EFFECTIVE DATE

Điều 57/ Article 57. Ngày hiệu lực/ Effective Date

1. Bản điều lệ này gồm [20 mục, 57 điều] được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn nhất trí thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này./ *This Charter consists of [20 sections, 57 articles] approved by the General Meeting of Shareholders of Industrial Gas and Welding Electrode Joint Stock Company on June 20, 2026, and unanimously agreed to the full text effectiveness of this Charter.*

2. Điều lệ được lập thành năm (05) bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty./ *The Charter is made in five (05) copies, with the same validity, and is kept at the Company's head office.*

3. Điều lệ này là Điều lệ duy nhất và thay thế các Điều lệ trước đây đã ban hành./ *This Charter is the only Charter and replaces the previous Charters that have been issued.*

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị./ *Copies or excerpts of the company's Charter are valid when signed by the Chairman of the Board of Directors or at least one-half (1/2) of the total number of members of the Board of Directors.*

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật và thành viên Hội đồng quản trị của Công ty./ *Full name, signature of the legal representative and members of the Company's Board of Directors.*

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS**

**Lê Ngọc Quang
*Le Ngoc Quang***

**THÀNH VIÊN HĐQT
BOARD MEMBER**

**Đào Văn Đức
*Dao Van Duc***

**NÖD THEO PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE
THÀNH VIÊN HĐQT
BOARD MEMBER
TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR**

**Trịnh Anh Phong
*Trinh Anh Phong***

**THÀNH VIÊN HĐQT
BOARD MEMBER**

**Hoàng Vi Sơn
*Hoang Vi Son***